

Số: 08/2023/QĐST - VDS

V, ngày 21 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cù Văn Minh

Thư ký phiên họp: Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên họp: Bà Võ Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-VDS ngày 06 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người mất tích*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2023/QĐST - VDS ngày 14 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lý Văn M, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện V, tỉnh H; Vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người bị yêu cầu):* Chị Cháng Thị Tr, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Kh, xã C, huyện V, tỉnh H;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu của anh Lý Văn M ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích là chị Cháng Thị Tr, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Kh, xã C, huyện V, tỉnh H. Có nội dung như sau:

Anh Lý Văn M và chị Cháng Thị Tr tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã C, huyện V, tỉnh H ngày 23/05/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh M, chị Tr chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm. Đến đầu năm 2014 không hiểu vì lý do gì chị Cháng Thị Tr bỏ nhà đi và đến nay không có tin tức gì. Anh M và gia đình hai bên cũng đã tiến hành nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nơi cư trú cuối cùng trước khi chị Tr bỏ nhà đi là Thôn Kh, xã C, huyện V, tỉnh H. Nay anh M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Cháng Thị Tr mất tích để anh M tiếp tục thực hiện quyền và lợi ích của mình.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh M, chị Tr có 01 con

chung là Lý Thị T, sinh ngày 16/05/2010. Hiện tại cháu T đang ở với anh Lý Văn M. Sau khi Tòa án tuyên bố chị Cháng Thị Tr mất tích anh M có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lý Văn M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp người yêu cầu là anh Lý Văn M vắng mặt nên thẩm phán chủ tọa phiên họp tiến hành công bố đơn yêu cầu, đơn xin giải quyết vắng mặt và các tài liệu khác do anh Lý Văn M cung cấp. Anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Cháng Thị Tr mất tích.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên họp:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lập hồ sơ, trình tự thủ tục tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung giải quyết vụ việc: Xét thấy yêu cầu của anh Lý Văn M về việc tuyên bố chị Cháng Thị Tr mất tích là có căn cứ vì vợ của anh Lý Văn M là chị Cháng Thị Tr đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2014 cho đến nay không về, anh M và gia đình đã tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đều không có kết quả, quá trình giải quyết vụ việc, anh M đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày Tòa án đăng thông báo nhưng không có tin tức gì về chị Tr hiện đang làm gì, ở đâu. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lý Văn M về việc tuyên bố chị Cháng Thị Tr mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về lệ phí, chi phí dân sự sơ thẩm: Anh Lý Văn M phải chịu lệ phí, chi phí dân sự và toàn bộ chi phí đăng tin tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đương sự, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Văn M có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Cháng Thị Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Lý Văn M và chị Cháng Thị Tr về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đã có 01 con chung. Đến đầu năm 2014 chị Tr tự ý bỏ nhà đi, không rõ nguyên nhân, kể từ khi chị Tr bỏ đi, anh M và gia đình đã tìm kiếm bằng mọi hình thức nhưng không có tin tức gì của chị Tr. Quá trình giải quyết đơn theo yêu cầu của anh Lý Văn M, Tòa

án nhân dân huyện V đã thực hiện việc đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Cháng Thị Tr trên báo Công lý ba số liên tiếp của các ngày 12/04/2023; ngày 14/04/2023; ngày 19/04/2023 và thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 20, 21, 22/04/2023, kể từ ngày Tòa án thông báo tìm kiếm chị Cháng Thị Tr trên Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam đến ngày Tòa án Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự đã đủ 04 tháng nhưng vẫn không có tin gì về chị Tr hiện đang làm gì, ở đâu. Vì vậy anh M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Tr là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lý Văn M và chị Cháng Thị Tr có 01 con chung là Lý Thị T, sinh ngày 16/05/2010. Sau khi Tòa án tuyên bố chị Cháng Thị Tr mất tích, anh M có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi con trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Lý Văn M phải chịu lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Về chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm một người mất tích đối với chị Cháng Thị Tr trên báo, đài Trung ương, anh Lý Văn M phải chịu số tiền đã chi phí hết là: 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận: Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Lý Văn M đối với chị Cháng Thị Tr.

2. Tuyên bố: Chị Cháng Thị Tr, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Kh, xã C, huyện V, tỉnh H, là người đã Mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Lý Văn M phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh M đã nộp theo biên lai thu số: 0002563 ngày 06/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Chi phí đăng tin: Anh Lý Văn M phải chịu số tiền chi phí đăng tin là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Theo hóa đơn giá trị gia tăng của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện đài tiếng nói Việt Nam ngày

18/04/2023 và hóa đơn giá trị gia tăng của báo Công lý ngày 17/04/2023 (Anh M đã nộp đủ lệ phí, chi phí đăng tin).

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Cao Bồ, H.V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Người yêu cầu Lý Văn M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Cù Văn Minh